

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường
trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải
tại Quỹ Bảo vệ môi trường**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường quy định tại Điều 37 và Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường) do Thủ tướng Chính phủ thành lập và Quỹ Bảo vệ môi trường cấp tỉnh do

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập (sau đây gọi chung là Quỹ Bảo vệ môi trường).

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “*Bên ký quỹ*” là tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. “*Bên nhận ký quỹ*” là Quỹ Bảo vệ môi trường.

3. “*Tiền ký quỹ*” là khoản tiền bên ký quỹ gửi vào bên nhận ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm thực hiện các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường và xử lý rủi ro, nguy cơ ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

Điều 4. Đồng tiền ký quỹ, số tiền ký quỹ, phương thức ký quỹ, thời gian ký quỹ, thời điểm ký quỹ, tiếp nhận tiền ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ

1. Đồng tiền nộp ký quỹ và tiền hoàn trả ký quỹ quy định tại Thông tư này là đồng Việt Nam.

2. Số tiền ký quỹ, phương thức ký quỹ, thời gian ký quỹ, thời điểm ký quỹ, tiếp nhận tiền ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 37 và Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 5. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

1. Tiền ký quỹ phải được bên nhận ký quỹ quản lý và sử dụng trên nguyên tắc:

a) Bảo toàn vốn gốc, trả tiền lãi ký quỹ theo đúng quy định tại Thông tư này và pháp luật liên quan;

b) Bên nhận ký quỹ phải tự cân đối bù đắp chi phí quản lý cho hoạt động nhận ký quỹ.

2. Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ phải được thực hiện công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CÔNG KHAI, KIỂM TOÁN, KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ

Điều 6. Quản lý tiền ký quỹ

1. Bên nhận ký quỹ phải gửi toàn bộ tiền ký quỹ vào tài khoản ký quỹ riêng mở tại ngân hàng thương mại. Tài khoản ký quỹ là tài khoản độc lập với các tài khoản khác tại ngân hàng thương mại của bên nhận ký quỹ và theo dõi chi tiết tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ của từng dự án, tổ chức, cá nhân ký quỹ.

2. Tiền từ tài khoản ký quỹ chỉ được phép chi ra khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 37, Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (nếu có) và quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ.

3. Bên nhận ký quỹ phải theo dõi trên hệ thống kế toán chi tiết tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ của từng dự án, tổ chức, cá nhân ký quỹ.

4. Tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ được bên nhận ký quỹ gửi tại các ngân hàng thương mại. Quỹ Bảo vệ môi trường quyết định, tự chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn theo quy định của pháp luật để gửi tiền; đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn gốc, bù đắp chi phí trả lãi cho bên ký quỹ và chi phí quản lý đối với hoạt động nhận ký quỹ.

5. Lãi suất, kỳ hạn gửi tiền ký quỹ tại khoản 1 Điều này do bên nhận ký quỹ thỏa thuận ký kết với ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và quy định của ngân hàng thương mại trong từng thời kỳ.

6. Lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ:

a) Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Trường hợp bên nhận ký quỹ áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau thì mức lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó.

Trường hợp bên nhận ký quỹ là Quỹ bảo vệ môi trường cấp tỉnh không thực hiện hoạt động cho vay thì mức lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được xác định theo lãi suất cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ;

b) Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động chôn lấp chất thải thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 7. Sử dụng tiền ký quỹ

1. Hoàn trả tiền ký quỹ: Bên nhận ký quỹ phải hoàn trả tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ cho bên ký quỹ hoặc cơ quan có thẩm quyền liên quan theo quy định tại khoản 7, khoản 9 Điều 37 và điểm d khoản 4, khoản 5 Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (nếu có) và quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ.

2. Bên nhận ký quỹ không được sử dụng tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ để cho vay và thực hiện các mục đích khác ngoài quy định tại Thông tư này.

3. Sử dụng tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ:

a) Toàn bộ tiền lãi phải thu gửi ngân hàng thương mại phát sinh từ gửi tiền ký quỹ theo quy định tại Thông tư này và pháp luật liên quan được hạch toán vào doanh thu hoạt động nghiệp vụ của bên nhận ký quỹ;

b) Toàn bộ tiền lãi ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ theo quy định tại Thông tư này và pháp luật liên quan được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của bên nhận ký quỹ.

Điều 8. Chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

1. Chế độ báo cáo về quản lý, sử dụng tiền ký quỹ

a) Thời điểm gửi báo cáo:

- Đối với hoạt động khai thác khoáng sản: Định kỳ 06 tháng (trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 3 của năm sau năm báo cáo), bên nhận ký quỹ gửi báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo Phụ lục 1 của Thông tư này. Đối với báo cáo năm, bên nhận ký quỹ phải gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày 01 tháng 01 của năm báo cáo; thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

- Đối với hoạt động chôn lấp chất thải, thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 76 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (nếu có), cụ thể như sau: Định kỳ hằng

năm (trước ngày 31 tháng 3 của năm sau năm báo cáo) bên nhận ký quỹ gửi báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động chôn lấp chất thải theo Phụ lục 2 của Thông tư này. Đối với báo cáo năm, bên nhận ký quỹ phải gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Đối với báo cáo định kỳ hàng năm, thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày 01 tháng 01 của năm báo cáo; thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo;

b) Phương thức gửi báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng;
- Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Công khai việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cho bên ký quỹ:

Định kỳ 06 tháng (trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 03 của năm sau năm báo cáo), bên nhận ký quỹ phải gửi Thông báo số dư ký quỹ và tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ tại thời điểm 30 tháng 6 và 31 tháng 12 của năm báo cáo theo Phụ lục 3 của Thông tư này và công khai trên trang thông tin điện tử hoặc tại Trụ sở của bên nhận ký quỹ. Đối với báo cáo năm, bên nhận ký quỹ phải gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

3. Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thuyết minh chi tiết tình hình tăng, giảm trong Báo cáo tài chính hằng năm của bên nhận ký quỹ. Bên nhận ký quỹ phải thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật.

4. Việc kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

Điều 9. Trách nhiệm của bên nhận ký quỹ

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ; chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo đúng quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Đôn đốc bên ký quỹ thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong trường hợp bên ký quỹ không nộp hoặc chậm nộp tiền ký quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng và trình Hội đồng quản lý ban hành quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan.

4. Cung cấp các thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ quy định tại Thông tư này và theo yêu cầu của cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

5. Công bố việc điều chỉnh lãi suất ký quỹ cho bên ký quỹ trong trường hợp lãi suất cho vay của bên ký quỹ có thay đổi.

6. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Ký hợp đồng, mở tài khoản tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng thương mại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư này, quy định cụ thể trách nhiệm của từng bên, trong đó quy định trách nhiệm của ngân hàng thương mại chỉ được phép chi trả tiền gửi từ tài khoản ký quỹ theo đúng quy định tại Điều 6 Thông tư này và các quy định khác có liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường

1. Ban hành quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Ban hành danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn để Quỹ Bảo vệ môi trường quyết định lựa chọn gửi tiền ký quỹ theo nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này.

3. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về giám sát, kiểm tra cơ quan điều hành nghiệp vụ trong việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ, chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra theo đúng quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm của bên ký quỹ

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm về nộp tiền ký quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hằng năm (trước ngày 28 tháng 02 của năm sau năm báo cáo) báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường

hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung về kết quả thực hiện ký quỹ hằng năm tại Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp thay đổi tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản hoặc được phép đầu tư, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải, bên ký quỹ phải thông báo cho bên nhận ký quỹ để sửa đổi, bổ sung các thủ tục có liên quan khi thực hiện ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, đảm bảo việc giải ngân, sử dụng tiền ký quỹ đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ đối với Quỹ Bảo vệ môi trường cấp tỉnh, thành phố, đảm bảo việc giải ngân, sử dụng tiền ký quỹ đúng quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quản lý, sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại các Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư này (nếu có).

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp bên ký quỹ đã thực hiện ký quỹ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BTC ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường cho đến khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2024.

2. Thông tư số 08/2017/TT-BTC ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường và Điều 17 Thông tư

số 84/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, các cơ quan và đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Quỹ Bảo vệ môi trường các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCNH (450 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi

Phụ lục 1:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2023/TT-BTC ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ bảo vệ môi trường

Quý/Năm...

Kính gửi¹:

1. Về quản lý tiền ký quỹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên đơn vị ký quỹ | Số tiền ký quỹ | | | Số tiền lãi ký quỹ | | | |
|----|-------------------|----------------|--------------------|------|--------------------|--------------------|------|---------------|
| | | Số dư đầu kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ |
| | | | Tăng | Giảm | | Tăng | Giảm | |
| | Công ty | | | | | | | |
| .1 | Dự án..... | | | | | | | |
| .2 | Dự án.... | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | Công ty | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | |

¹ Gửi các cơ quan: Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Đối với Quỹ Bảo vệ môi trường cấp tỉnh tại địa phương)

2. Về lãi suất tiền ký quỹ

(Báo cáo cụ thể các mức lãi suất tiền ký quỹ của Quỹ Bảo vệ môi trường phải trả cho đơn vị ký quỹ trong thời kỳ báo cáo)

3. Về sử dụng tiền ký quỹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên ngân hàng gửi tiền | Số dư tiền ký quỹ gửi ngân hàng | | | Số tiền lãi thu được từ gửi tiền ký quỹ tại ngân hàng | | | | |
|----|------------------------|---------------------------------|--------------------|------|---|--------------|--------------------|------|---------------|
| | | Số dư đầu kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ | Số dư đầu kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ |
| | | | Tăng | Giảm | | | Tăng | Giảm | |
| | Ngân hàng A | | | | | | | | |
| | Ngân hàng B | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 2:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHÔN LẤP CHẤT THẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường năm...

Kính gửi²:

1. Về quản lý tiền ký quỹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên đơn vị ký quỹ | Số tiền ký quỹ | | | Số tiền lãi ký quỹ | | | |
|----|-------------------|----------------|--------------------|------|--------------------|--------------------|------|---------------|
| | | Số dư đầu kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ |
| | | | Tăng | Giảm | | Tăng | Giảm | |
| | Công ty | | | | | | | |
| 1 | Dự án..... | | | | | | | |
| 2 | Dự án.... | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | Công ty | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | |

² Gửi các cơ quan theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (nếu có).

2. Về lãi suất tiền ký quỹ

(Báo cáo cụ thể các mức lãi suất tiền ký quỹ của Quỹ bảo vệ môi trường phải trả cho đơn vị ký quỹ trong thời kỳ báo cáo)

3. Về sử dụng tiền ký quỹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên ngân hàng gửi tiền | Số dư tiền ký quỹ gửi ngân hàng | | | Số tiền lãi thu được từ gửi tiền ký quỹ tại ngân hàng | | | | |
|----|------------------------|---------------------------------|--------------------|------|---|--------------|--------------------|------|---------------|
| | | Số dư đầu kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ | Số dư đầu kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ |
| | | | Tăng | Giảm | | | Tăng | Giảm | |
| | Ngân hàng A | | | | | | | | |
| | Ngân hàng B | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 3:

CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ CHO BÊN KÝ QUỸ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Về số dư tiền ký quỹ và tiền lãi ký quỹ tại thời điểm³ ...
tại Quỹ bảo vệ môi trường**

Kính gửi⁴:

1. Về số dư tiền ký quỹ và số tiền lãi ký quỹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên dự án | Số tiền ký quỹ | | | Số tiền lãi ký quỹ | | | |
|----|------------------|----------------|--------------------|------|--------------------|--------------------|------|---------------|
| | | Số dư đầu kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ | Phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ |
| | | | Tăng | Giảm | | Tăng | Giảm | |
| | Dự án..... | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | Dự án.... | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | |

³ Thời điểm lấy số liệu: 30/6 và 31/12 của năm báo cáo.

⁴ Tên đơn vị ký quỹ là tổ chức/cá nhân thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản/hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ bảo vệ môi trường.

2. Lãi suất tiền ký quỹ tại Quỹ bảo vệ môi trường

(Thông báo cụ thể các mức lãi suất tiền ký quỹ của Quỹ bảo vệ môi trường trong thời kỳ báo cáo)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)